TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09/4/2019
Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn chung và Hoàng Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên

Ngày 09/4/2019,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*> *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị T, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: xóm N, xã TT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

*> *Bị đơn*: Anh Hà Văn G- Sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT xóm N, xã TT, huyện TS, tỉnh Thanh, tỉnh Thanh Hóa,

Hiện đang chấp hành án tại đội 11, phân trại 2, trại giam HK, LH,xã LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận, có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị T và anh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuân, nguyên nhân do anh G không chịu làm ăn, đua đòi bạn bè nhiều lần vi phạm pháp luật, gia đình địa phương khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng, năm 2009 anh G bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bảy tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ,

năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 13 năm tù về tội trộm cắp tài sản và năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 30 năm tù về tội cướp tài sản, hiện nay anh Giới đang chấp hành án tại đội 11, phân trại 2, trại giam HK, LH,xã LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận, chị T xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nhiều năm trước khi anh G đi chấp hành án và nhiều lần chị đến trại thăm, anh G đều đề nghị ly hôn với chị, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có một con chung cháu Hà Phương U, sinh ngày 20/9/2007, từ khi vợ chồng ly thân năm 2012 cháu U ở với chị, nguyện vọng của cháu ở với chị, nay vợ chồng ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh G đang phải chấp hành án tù.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hà Văn G, tại bản tự khai, đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, anh G trình bày cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị T trình bày, anh xác định bản thân anh đang phải chấp hành án tù thời hạn 30 năm và thực tế tình cảm vợ chồng không còn, nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh G thống nhất vợ chồng có một con chung như chị T trình bày, hiện anh đang phải chấp hành án tù, không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, anh đồng ý để chị T chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản: Anh G thống nhất như ý kiến chị T, không yêu cầu Tòa án

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, ủy thác thu thập chứng cứ, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự tố tụng.

- Thư ký: Tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, giao hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng quy định.

- HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm ghi trong quyết định, xét hỏi rõ ràng, đúng trọng tâm, dành nhiều thời gian cho đương sự trình bày.

*> Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ.

*> Về nội dung:

Hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn của các dương sự,

Về con chung: Đề giao cháu U cho chị Tuyết tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Giới không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí, lệ phí: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hà Văn G tuy có hộ khẩu thường trú tại xóm 1, xã TT, huyện TS nhưng hiện đang chấp hành án tại đội 11, phân trại 2, trại giam HK, Lạc Hưng, Lạch Tánh, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi thụ lý vụ an, Tòa án đã ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, anh G đã có bản tự khai và việc anh Giới đang phải chấp hành án tù, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên không thể tham gia hòa giải được là chính đáng căn cứ khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết,xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Hà Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2007 tại UBND xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn,nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính tình quan điểm không hợp, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu 2012 đến nay và hiện anh G đang phải chấp hành án tù thời hạn 30 năm, nay vợ chồng đều xác định không còn tình cảm thương yêu nhau và thuận tình ly hôn, sự thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh G.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Hà Phương U, sinh ngày 20/9/2007, từ khi vợ chồng ly thân cháu U ở với chị T, sức khỏe, học tập, sinh hoạt tốt, nguyện vọng của cháu U ở với mẹ, chị T nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng cháu U không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, tại bản tự khai anh G cũng thống nhất để chị T nuôi con. Việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, phù hợp với thực tế là anh G đang phải chấp hành án tù và nguyện vọng của cháu U, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, cháu U đang ở với chị T, sức khỏe, học tập tốt. Hội đồng xét xử công nhận việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của các đương sự, giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Hà Phương U, sinh ngày 20/9/2007, anh G được quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản, nợ: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271,273,280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 55, 57, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị Lê Thị T và anh Hà Văn G.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Hà Phương U, sinh ngày 20/9/2007, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh G được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 3383 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Triệu Sơn
-CCTHADS huyện Triệu Sơn
-Các đương sự;
-UBND xã Triệu Thành;
-Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp